TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07*/2023/HN - ST*
Ngày: *13 - 01 - 2023*
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiệt

2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 539/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST - HN ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1973 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Số 5A/8 ấp TT, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 và tại phiên tòa – nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Khắc C sống chung với nhau từ năm 2002, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2005. Vợ chồng sống chung đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu với bạn bè nên vợ chồng cự cãi, anh C không có việc làm, không có thu nhập, một mình chị phải lo cho gia đình, chị có khuyên anh C lo làm ăn lo cho gia đình nhưng anh C không thay đổi, tuy sống chung nhà nhưng mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không

còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Khắc C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 19/12/2003 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Khắc C không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Khắc C được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 0ITP/HT 2005B do Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 05/8/2005 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu, không có việc làm, không có thu nhập, không lo phụ giúp gia đình, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng anh C vắng mặt không có lý do, nên không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh C.

[4] Về con chung: Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 19/12/2003 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Khắc C.

2. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004368 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Khắc C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú